

Bản án số: **80/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/7/2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Cảnh.

2. Bà Trần Ngọc Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2019/QĐXX-ST ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Anh Võ Văn P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

Chị Đỗ Thị Minh P (Đỗ Thị Minh P), sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lí do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2019 và đơn đề nghị xét vắng mặt ngày 08/4/2019, nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn ngày 29/4/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Giồng Trôm, hôn nhân do tự nguyện. Thời gian sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại ấp B, xã B, huyện Giồng Trôm có hạnh phúc tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn do sống không hợp ý nhau, hai bên đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay và cũng không có biểu hiện gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng vì vậy nguyên đơn yêu cầu Tòa án quyết cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng qui định.

Bị đơn trong vụ án vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện sống chung và kết hôn ngày 29/4/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Giồng Trôm vì vậy hôn nhân của cả hai là hợp pháp được pháp luật tôn trọng, bảo vệ. Theo nguyên đơn trình bày thời gian sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc tuy nhiên sau đó do sống không hợp ý nhau, hai bên đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay và cũng không có biểu hiện gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ các phiên hòa giải với mục đích là hòa giải, động viên nhằm hàn gắn tình cảm, quan hệ vợ chồng cho hai người tuy nhiên bị đơn đã không tham gia mà không có lí do chính đáng xem như đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh quan hệ vợ chồng giữa bị đơn và nguyên đơn là không có mâu thuẫn, hôn nhân vẫn còn hạnh phúc.

Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử nhận định bị đơn dù biết ly hôn là chấm dứt quan hệ hôn nhân nhưng bị đơn đã bỏ mặc cho nguyên đơn tự giải quyết, không cùng nguyên đơn có các biện pháp tích cực nhằm cải thiện tình trạng hôn nhân của cả hai để kéo dài mối quan hệ hôn nhân. Như vậy tình trạng hôn nhân của cả hai đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần thiết phải chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Nguyên đơn trình bày không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Nguyên đơn trình bày không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải có nghĩa vụ chịu số tiền 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0000300 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Cụ thể tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Võ Văn T, cho anh Võ Văn T được ly hôn với chị Đỗ Thị Minh P (Đỗ Thị Minh P).

2. *Về con chung:* Không có.

3. *Về tài sản chung:* Không có.

4. *Về nợ chung:* Không có.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Võ Văn T phải có nghĩa vụ chịu số tiền 300.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0000300 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Cường

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại UBND xã nơi cư trú.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bé

Lê Văn Cảnh

Phạm Minh Tâm